TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HS-ST
Ngày 10 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Lan và bà Phan Thị Mấy

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2026/TLST-HS ngày 03/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HS ngày 24/02/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn D, sinh ngày 02/4/1978, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã L, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038078007228; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Th, sinh năm 1932 và bà Vi Thị N, sinh năm 1937; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; bị cáo có vợ Lương Thị D, sinh năm 1984; có 02 con, sinh năm 2000 và 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/01/2026 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quế - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Ông Lương Văn Ch, sinh năm 1982. (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Bản T, xã L, tỉnh Thanh Hoá.

- Người làm chứng: Chị Lương Thị D, sinh năm 1984. (Có mặt)

Anh Lương Văn A, sinh năm 2003. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 18/5/2025, gia đình anh Lộc Văn Th trú tại bản T, xã L có mời hàng xóm đến nhà ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Vi Văn D đi bộ sang nhà anh Th. Thấy vợ của D là chị Lương Thị D đang ngồi uống rượu cùng với mọi người, nên có mời D ăn cơm nhưng D nói "Tao không ăn", rồi đi xuống bên dưới nhà sàn. Một lúc sau thì đi lên trên nhà sàn và mở nhạc điện Th rồi nhảy một mình. Thấy D có biểu hiện say rượu nên anh Lương Văn Ánh là hàng xóm đang có mặt tại nhà Th có bảo D về nhà đi ngủ, nên D đi về nhà, anh Ánh đi theo sau để đưa D về. Khi về đến nhà, D lấy một con dao ở dưới gầm giường rồi quay ra cổng, vung dao chém về phía anh Ánh nhưng anh Ánh tránh được và hô to "định giết người à". Lúc này, anh Lương Văn Ch (bố của anh Ánh) chạy từ nhà anh Th xuống và kéo anh Ánh ra. Do đường trơn nên anh Ch bị ngã, D vung tay trái cầm con dao rồi chém 01 nhát chéo từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào bắp tay phải của anh Ch. Sau đó anh Th chạy xuống can ngăn thì D cầm dao đi về, còn anh Ch được mọi người đưa về băng bó vết thương. (BL 01-03, 109-170).

Ngày 19/5/2025, Vi Văn D tự nguyện giao nộp cho Công an xã L 01 con dao bằng kim loại màu đen không có ký hiệu, có Chiều dài 46,3cm, loại một lưỡi sắc, đầu bằng, chỗ rộng nhất của lưỡi 5,2cm, chỗ dày nhất của sống dao 3,7mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 16cm. (D khai là con dao Dng để chém anh Lương Văn Ch ngày 18/5/2025).

Tại Bản Kết luận giám định số 5829/KL-KTHS ngày 10/6/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Văn Ch tại thời điểm giám định là 04%. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng cơ delta cánh tay phải do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, gây hậu quả rách da, cơ mô mềm".

Tại Bản Kết luận giám định số 2008/KL-KTHS ngày 13/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: "01 vật dài 46,3cm gửi giám định là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao", ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 Bộ Công an" (BL 71-74).

Tại Kết luận giám định số 2939/KL-KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: "01 con dao gửi giám định có dấu

vết máu người, do chất lượng dấu vết kém nên không xác định được kiểu gen" (BL 96-97).

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS - P1 ngày 28/01/2026 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vi Văn D về tội: "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*", theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vi Văn D từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu chuyển cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hoá xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 con dao là công cụ phạm tội.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại bản bào chữa cho bị cáo, người bào chữa thống nhất với quan điểm truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá về tội danh, khung hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 điều 304 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Đại diện VKS tại phiên toà, và cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn D ban đầu khai báo quanh co, không thừa nhận mình đã Dng vũ khí gây thương tích cho anh Ch, nhưng sau khi được Thẩm phán giải thích quy định của pháp luật và được vợ mình là chị Lương Thị D nói chuyện bằng tiếng Thái, khuyên bảo thì bị cáo đã khai nhận cơ bản đúng như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên toà chị Lương Thị D khai báo: Chị là vợ của bị cáo, khi thấy có người nói nhau to tiếng, ồn ào, thì chị chạy ra xem. Chị không chứng kiến được D chém anh Ch, nhưng chị thấy D cầm con dao của gia đình mình dính máu và thấy anh Ch bị thương ở tay. Sự việc được nhiều người có mặt can ngăn kéo D về nhà còn anh Ch được mọi người đưa đi băng bó vết thương.

Tại phiên toà anh Ch khai anh và bị cáo không có mâu thuẫn gì, khẳng định vết thương của anh là do bị cáo dùng dao chém anh, trước sự chứng kiến của nhiều người hàng xóm có mặt tại hiện trường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn D đã cơ bản khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và của vợ bị cáo là chị Lương Thị D về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, các kết quả giám định, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Vào ngày 18/5/2025, tại khu vực trước nhà bị cáo Vi Văn D thuộc bản T, xã L, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Vi Văn D đã có hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao (dao sắc), thuộc phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao", ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an, chém gây thương tích cho anh Lương Văn Ch tổn thương cơ thể 04%. Kết quả giám định thể hiện 01 con dao bị cáo đã sử dụng là dao có tính sát thương cao, thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Quá trình điều tra anh Lương Văn Ch rút yêu cầu truy tố bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích, do đó bị cáo Vi Văn D chỉ phải chịu trách nhiệm về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Hành vi của bị cáo như trên đã phạm tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ 01 năm đến 07 năm tù.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mang tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ việc Dùng dao sắc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù tại phiên toà bị cáo vẫn còn khai báo quanh co, nhưng do nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế, sau khi được giải thích thì bị cáo đã cơ bản khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử vẫn xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; bản thân bị cáo không biết chữ và là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy tuy bị cáo phạm tội lần đầu nhưng tính chất hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Qua xác minh tại địa phương và tại Công an xã L thì sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không chấp hành cam kết không đi khỏi nơi cư trú, thường xuyên vắng mặt mà không báo cáo với chính quyền địa phương và cơ quan tiến hành tố tụng. Qua làm việc với anh Lương Văn Ch là người bị Vi Văn D gây thương tích thì sau khi gây thương tích cho anh, bị cáo D chưa lần nào chủ động đến xin lỗi, thăm hỏi động viên hoặc bồi thường thiệt hại cho anh. Tại phiên toà bị cáo còn có biểu hiện khai báo quanh co. Những tình tiết kể trên thể hiện bị cáo không thực sự ăn năn hối cải, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khoẻ của người khác, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, vi phạm nghĩa vụ cam kết khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Do đó, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và ổn định tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lương Văn Ch không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, được xác định thuộc danh mục vũ khí quân dụng. Do đó, cần thiết

phải tịch thu để chuyển giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hoá xử lý theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, bản thân thuộc đối tượng hộ nghèo, theo quy định bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

Căn cứ khoản 1 điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn D 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu chuyển giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hoá xử lý theo quy định của pháp luật 01 (một) con dao bằng kim loại, không còn giá trị sử dụng.

(*Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 23 ngày 30/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa).*

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn D.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND Khu vực 13 – Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQ An ninh điều tra CA tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Người bào chữa;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Hoàng